

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC
KHOA KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ



**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THEO TÍN CHỈ
HỌC PHẦN**

TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH KỸ THUẬT ĐIỆN
Dùng cho chuyên ngành Kỹ thuật điện
Bậc Đại học

(Ban hành theo quyết định số 1588/QĐ-ĐHHĐ ngày 18 tháng 09 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường ĐH Hồng Đức)

Mã học phần: 177001
Số tín chỉ: 02
Giảng viên: PGS. TS. Lê Thị Giang

Thanh Hoá, năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần: Tiếng Anh chuyên ngành kỹ thuật điện	Mã học phần: 171001
Tên tiếng Việt: Tiếng Anh chuyên ngành kỹ thuật điện	
Tên tiếng Anh: English for Electrical Engineering	
Học phần: <input type="checkbox"/> X Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức hoặc kỹ năng <input type="checkbox"/> Giáo dục đại cương <input type="checkbox"/> X Giáo dục chuyên nghiệp	
<input type="checkbox"/> Kiến thức bổ trợ <input type="checkbox"/> Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp	
Số tín chỉ: 03	
Số tiết lý thuyết: 27	Số tiết thảo luận: 36
Số tiết thực hành:	Số tiết tự học: 135
Số tiết các hoạt động khác: <i>Ghi rõ các hoạt động (tham quan, khảo sát, thực địa, hoạt động ngoài trời, tổ chức sự kiện...)</i>	
Học phần tiên quyết:	Tiếng Anh cơ sở 1, 2, 3
Học phần kế tiếp:	
Bộ môn quản lý học phần	Kỹ thuật điện – Điện tử

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Địa chỉ liên hệ	Điện thoại, Email	Ghi chú
1	PGS.TS. Lê Thị Giang	Khoa KTCN	0904988929 lethigiang@hdu.edu.vn	Phụ trách
2	TS. Hà Xuân Giáp	Khoa KTCN	0949931189 haxuangiap@hdu.edu.vn	Tham gia

3. Mô tả học phần

Học phần gồm 12 bài về 12 chủ đề cơ bản trong kỹ thuật điện: Kỹ thuật điện là gì? Lịch sử ngành kỹ thuật điện – điện tử, mạch điện – từ, máy vi tính, hệ điều khiển, máy phát điện, hệ thống truyền dẫn điện, các thiết bị điện và quá trình xử lý tín hiệu. Mỗi bài gồm đầy đủ các phần: từ vựng và phát âm, đọc hiểu, ngữ pháp, cách sử dụng ngôn ngữ và nghe hiểu.

4. Mục tiêu học phần

- CO1: Có được hệ thống các từ vựng tiếng Anh chuyên ngành kỹ thuật điện theo một số chủ đề cơ bản;

- CO2: Đọc hiểu hồ sơ kỹ thuật ngành điện bằng tiếng Anh;
- CO3: Diễn đạt được bằng Tiếng anh một số chi tiết cấu tạo và nguyên lý hoạt động của các máy điện, thiết bị điện, điện tử.

5. Chuẩn đầu ra của học phần

Các chuẩn đầu ra (CLO) của học phần có liên quan với CDR (PLO) của CTĐT về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm

CDR HP (CLOx)	Mô tả chi tiết CDR HP	CDR CTĐT liên quan (PLO)
CLO1	Nhớ các từ tiếng Anh thuộc chuyên ngành kỹ thuật điện theo một số chủ đề cơ bản;	PLO8
CLO2	Hiểu các nội dung chuyên môn ngành điện được thể hiện bằng tiếng Anh;	PLO8
CLO3	Dịch được từ tiếng Việt sang tiếng Anh một số nội dung liên quan đến chuyên ngành kỹ thuật điện;	PLO8
CLO4	Có ý thức trách nhiệm công dân, hình thành được các tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp, bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận chuyên môn liên quan đến Kỹ thuật điện.	PLO9

6. Giáo trình/tài liệu tham khảo

Giáo trình bắt buộc

[1] Roger Smith (2014), *English for Electrical Engineering*, Garnet Education.

Tài liệu tham khảo

[2] Alma Montoya, Benilde Bueno (2015), *Technical English – Electricity and Electronics*, nhà xuất bản Tổng hợp TP.HCM;

[3] V.K. Mehta, Rohit Mehta (2012), *Basic electrical engineering*, S.CHAND publishing.

7. Đánh giá kết quả học tập

TT	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Công cụ đánh giá	CDR liên quan	Trọng số
I	Kiểm tra thường xuyên (04)			
1	Hình thức: Tự luận Nội dung đánh giá: Nhớ các từ Tiếng Anh thuộc chuyên ngành kỹ thuật điện.	Rubric 5	CLO1	30%
2	Hình thức: Tự luận Nội dung đánh giá: Đọc hiểu câu tiếng Anh chuyên ngành Kỹ thuật điện.		CLO2	

3	Hình thức: Tự luận Nội dung đánh giá: Đọc hiểu đoạn văn tiếng Anh chuyên ngành Kỹ thuật điện.		CLO3	
4	Chuyên cần và thái độ	Rubric 1	CLO4	
II Kiểm tra giữa kỳ (01)				
	Hình thức: Tự luận Nội dung đánh giá: Đọc hiểu các nội dung tiếng Anh chuyên ngành kỹ thuật điện và dịch được từ tiếng Việt sang tiếng Anh.	Rubric 5	CLO1 CLO2	20%
III Thi cuối kì (01)				
	Hình thức: Tự luận Nội dung đánh giá: Kiến thức tổng hợp	Rubric 5	CLO1 CLO2 CLO3	50%

(Phụ lục rubric đánh giá kèm theo)

8. Nội dung và hình thức tổ chức dạy học

Nội dung chính	Số tiết	Hình thức tổ chức dạy học	Đáp ứng CDR HP	Tài liệu tham khảo	Yêu cầu SV chuẩn bị
Unit1: What is electrical engineering? 1.1. Vocabulary 1.2. Listening 1.3. Extending skills 1 1.4. Extending skills 2	2	Lí thuyết	CLO1,2	[1] – trang 6-11;	Học từ vựng và nghe [1] từ trang 6 - 8
	3	Thảo luận/BT			
	11	Tự học		[1] – trang 12-13	
Unit 2: The history of electrical and electronic engineering 2.1. Vocabulary 2.2. Reading 2.3. Extending skills 1 2.4. Extending skills 2	2	Lí thuyết	CLO1,2,3	[1] – trang 14-19;	Học từ vựng và đọc [1] từ trang 14 - 17
	2	Thảo luận/BT			
	11	Tự học		[1] – trang 20-21	
Unit 3: Electric and magnetic circuits 3.1. Vocabulary	3	Lí thuyết	CLO1,2,3	[1] – trang 22-27; [3] – trang 386 - 389	Học từ vựng và nghe [1] từ trang 22-25
	3	Thảo luận/BT			

3.2. Listening 3.3. Extending skills 1 3.4. Extending skills 2	12	Tự học		[1] – trang 28-29; [2] – Trang 17 – 28;	
Unit 4: The computer 4.1. Vocabulary 4.2. Reading 4.3. Extending skills 1 4.4. Extending skills 2	2	Lí thuyết	CLO1,2,3	[1] – trang 30-34;	Học từ vựng và đọc [1] từ trang 30 - 33
	2	Thảo luận/BT		[2] – trang 29 - 32	
	11	Tự học		[1] – trang 35-37; [3] – trang 33 - 37	
Exam 1: Match English terms and Vietnamese translations	15'	KT - ĐG	CLO1		Ôn tập từ Unit 1 đến Unit 4
Unit 5: The television – from CRT to LCD and 3D 5.1. Vocabulary 5.2. Listening 5.3. Extending skills 1 5.4. Extending skills 2	2	Lí thuyết	CLO1,2,3	[1] – trang 38 - 43;	Học từ vựng và nghe [1] từ trang 38 - 40
	3	Thảo luận/BT		[2] – trang 49 - 56	
	11	Tự học		[1] – trang 44-45	
Unit 6: Control systems 6.1. Vocabulary 6.2. Reading 6.3. Extending skills 1 6.4. Extending skills 2	2	Lí thuyết	CLO1,2,3	[1] – trang 46-50;	Học từ vựng và đọc [1] từ trang 46 - 51
	3	Thảo luận/BT		[2] – trang 57 - 65	
	11	Tự học		[1] – trang 52 - 53-50	
Exam: Read the text and answer the questions; translate the text into Vietnamese	50'	KT - ĐG	CLO1,2		Ôn tập từ Unit 1 đến Unit 6
Unit 7: Electric power generation, transmission and distribution 7.1. Vocabulary 7.2. Listening 7.3. Extending skills 1 7.4. Extending skills 2	3	Lí thuyết	CLO1,2,3	[1] – trang 54 – 59;	Học từ vựng và nghe [1] từ trang 54 - 56
	3	Thảo luận/BT		[2] – trang 77 – 82;	
	12	Tự học		[1] – trang 60 - 61	
Unit 8: Telecommunication	2	Lí thuyết	CLO1,2,3		

8.1. Vocabulary 8.2. Reading 8.3. Extending skills 1 8.4. Extending skills 2	2	Thảo luận/BT	CLO1,2,3	[1] – trang 62 – 67; [2] – trang 37 - 45	Học từ vựng và đọc [1] từ trang 62 - 65
	11	Tự học		[1] – trang 68 - 69	
Unit 9: Signal processing 9.1. Vocabulary 9.2. Listening 9.3. Extending skills 1 9.4. Extending skills 2	2	Lí thuyết	CLO1,2,3	[1] – trang 70 – 75;	Học từ vựng và nghe [1] từ trang 70 - 72
	3	Thảo luận/BT		[3] – trang 430 - 436	
	11	Tự học		[1] – trang 76 - 77	
Exam 2: Complete the sentences by selecting the correct word from the box to fill in the gap	15'	KT - ĐG	CLO1,2		Ôn tập từ Unit 5 đến Unit 9
Unit 10: Electric cars 10.1. Vocabulary 10.2. Reading 10.3. Extending skills 1 10.4. Extending skills 2	2	Lí thuyết	CLO1,2,3	<i>TL1</i> – trang 78 – 83;	Học từ vựng và đọc [1] từ trang 78 - 81
	3	Thảo luận/BT		[2] – trang 77 – 82	
	11	Tự học		[1] – trang 84 - 85	
Unit 11: Microelectromechanical systems 11.1. Vocabulary 11.2. Listening 11.3. Extending skills 1 11.4. Extending skills 2	2	Lí thuyết	CLO1,2,3	[1] – trang 86 – 91;	Học từ vựng và nghe [1] từ trang 86 - 88
	2	Thảo luận/BT		[3] – trang 830 - 852	
	11	Tự học		[1] – trang 92 - 93	
Unit 12: Lighting engineering 12.1. Vocabulary 12.2. Reading 12.3. Extending skills 1 12.4. Extending skills 2	3	Lí thuyết	CLO1,2,3	[1] – trang 94 – 99;	Học từ vựng và đọc [1] từ trang 94 - 97
	3	Thảo luận/BT		[3] – trang 936 - 942	
	12	Tự học		[1] – trang 100 - 101	
Exam 3: Choose a correct word from the box to fill in the gap	15'	KT - ĐG	CLO1,2		Ôn tập từ Unit 10 đến Unit 12

9. Quy định đối với sinh viên: Yêu cầu và cách thức đánh giá, sự hiện diện trên lớp, mức độ tích cực tham gia các hoạt động trên lớp, các qui định về thời hạn, chất lượng các bài tập, bài kiểm tra.

- Sinh viên phải tự nghiên cứu trước đề cương chi tiết, các tài liệu học tập và chuẩn bị bài trước khi đến lớp.

- Sinh viên phải tham gia đầy đủ các bài kiểm tra đánh giá thường xuyên và bài thi kết thúc học phần.

- Sinh viên phải tham dự ít nhất 80% số giờ lý thuyết, bài tập.

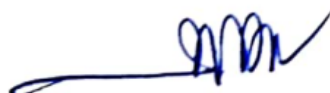
10. Các yêu cầu khác của giảng viên (nếu có)

11. Tiến trình cập nhật đề cương chi tiết học phần

Cập nhật ĐCCTHP lần 1 <i>Ngày tháng năm</i>	Người cập nhật
Cập nhật ĐCCTHP lần 2 <i>Ngày tháng năm</i>	Người cập nhật

Ngày tháng năm

Khoa KTCN
Trưởng khoa



Nguyễn Văn Dũng

BM Kỹ thuật điện – điện tử
Trưởng BM



Vũ Sỹ Kỳ

Giảng viên



Lê Thị Giang

Ghi chú: (1) ĐC CTHP do GV biên soạn, Bộ môn góp ý và tổ chức thẩm định, Trưởng khoa thẩm định và phê duyệt; ĐC CTHP được cung cấp cho học viên ngay từ đầu buổi học đầu tiên của học phần. Giảng viên phải giải thích thêm cho học viên trong giờ học đầu tiên và trong suốt quá trình dạy học bộ môn.

(2) Phiếu đánh giá đề cương chi tiết học phần, biên bản nghiệm thu đề cương chi tiết học phần đóng kèm cuối cuốn đề cương chi tiết học phần để dễ dàng kiểm soát và phục vụ minh chứng kiểm tra đánh giá.

Rubric 1. Tiêu chí đánh giá mức độ chuyên cần và thái độ

Tiêu chí	Thang điểm	Không đạt <4.0	Đạt 4.0-5.9	Khá 6.0-7.9	Tốt 8.0-10
Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	5,0	0 đến < 2,5	2,5 đến < 3,3	3,3 đến < 4,0	4,0 đến 5,0
		Chủ động thực hiện, đáp ứng < 50% nhiệm vụ học tập được giao.	Chủ động thực hiện, đạt 50 - 64% nhiệm vụ học tập được giao.	Chủ động thực hiện, đạt 65 -79% nhiệm vụ học tập được giao.	- Chủ động, tích cực chuẩn bị bài, tham gia các hoạt động trong giờ học. - Thực hiện đạt ≥ 80% nhiệm vụ học tập được giao.
Thời gian tham dự buổi học bắt buộc	4,0	0 đến < 1,0	1,0 đến < 2,0	2,0 đến < 3,0	3,0 đến 4,0
		Dự < 80% số giờ lên lớp lý thuyết	Dự 80%- 89% số giờ lên lớp lý thuyết	Dự 90% - 94% số giờ lên lớp lý thuyết	Dự 95% - 100% số giờ lên lớp lý thuyết
Vào lớp học đúng giờ	1,0	0 đến < 0,25	0,25 đến < 0,5	0,5 đến < 0,75	0,75 đến 1,0
		Vào lớp muộn > 30% số buổi	Vào lớp muộn 20-30% số buổi	Vào lớp muộn (quá 15 phút) 10% số buổi	Luôn đi học đúng giờ

Rubirc 2. Tiêu chí đánh giá mức độ tham gia thảo luận

Tiêu chí	Thang điểm	Không đạt <4.0	Đạt 4.0-5.9	Khá 6.0-7.9	Tốt 8.0-10
Nội dung thảo luận	4,0	0 đến < 1,0	1,0 đến < 2,0	2,0 đến < 3,0	3,0 đến 4,0
		Thiếu nhiều nội dung quan trọng	Tương đối đầy đủ, thiếu 1 nội dung quan trọng	Đầy đủ theo yêu cầu	Phong phú hơn yêu cầu
Lập luận khoa học và logic	1,0	0 đến < 0,25	0,25 đến < 0,5	0,5 đến < 0,75	0,75 đến 1,0
		Lập luận không có căn cứ khoa học và logic	Lập luận có chú ý đến áp dụng căn cứ khoa học, logic nhưng còn một vài sai sót quan trọng	Lập luận có căn cứ khoa học và logic nhưng còn một vài sai sót nhỏ	Lập luận có căn cứ khoa học và logic vững chắc
Mức độ trình bày báo cáo	2,0	0 đến < 0,5	0,5 đến < 1,0	1,0 đến < 1,5	1,5 đến 2,0
		Thiếu rõ ràng	Tương đối rõ ràng	Khá mạch lạc, rõ ràng	Mạch lạc, rõ ràng
Mức độ trả lời câu hỏi	2,0	0 đến < 0,5	0,5 đến < 1,0	1,0 đến < 1,5	1,5 đến 2,0
		Trả lời sai đa số các câu hỏi	Trả lời đúng đa số các câu hỏi, phần chưa nêu được định hướng phù hợp	Trả lời đúng đa số các câu hỏi và nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được.	Các câu hỏi được trả lời đầy đủ, rõ ràng và thỏa đáng
Khả năng làm việc nhóm	1,0	0 đến < 0,25	0,25 đến < 0,5	0,5 đến < 0,75	0,75 đến 1,0
		Không thể hiện sự kết nối trong nhóm	Nhóm ít phối hợp trong khi báo cáo và trả lời	Nhóm có phối hợp khi báo cáo và trả lời nhưng còn vài chỗ chưa đồng bộ.	Nhóm phối hợp tốt, thực sự chia sẻ, hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời

Rubric 5. Tiêu chí đánh giá bài thi viết

Tiêu chí	Thang điểm	Không đạt <4.0	Đạt 4.0-5.9	Khá 6.0-7.9	Tốt 8.0-10
Nội dung	5,0	0 đến < 2,5	2,5 đến < 3,3	3,3 đến < 4,0	4,0 đến 5,0
		Làm bài đúng theo yêu cầu < 40 % câu theo đề bài	Làm bài đúng theo yêu cầu từ 40 - 60 % câu theo đề bài	Làm bài đúng theo yêu cầu từ 60-80 % câu theo đề bài	Làm bài đúng theo yêu cầu trên 80%
Khả năng vận dụng	3,0	0 đến < 1,0	1,0 đến < 2,0	2,0 đến < 2,5	2,5 đến 3,0
		Không thực hiện được bài tập	Thực hiện đúng chủ đề đã giảng trên lớp	Có khả năng vận dụng kiến thức	Bài làm có tính vận dụng sáng tạo
Khả năng phân tích	2,0	0 đến < 0,5	0,5 đến < 1,0	1,0 đến < 1,5	1,5 đến 2,0
		Không phân tích được vấn đề	Phân tích vấn đề còn sơ sài	Có khả năng phân tích tương đối đầy đủ vấn đề được đưa ra	Phân tích chính xác vấn đề được đưa ra